

CHUYÊN ĐỀ LÝ THUYẾT: “CONNECTIVE” (MỆNH ĐỀ QUAN HỆ NỐI CÂU)

Chương trình From Zero to Master | Trung tâm Tiếng Anh Hải Phòng (tienganhhaiphong.vn)

1. Khái niệm về “Connective”

Trong ngữ pháp tiếng Anh nâng cao, một loại mệnh đề đặc biệt đứng sau để bổ nghĩa hoặc bình luận cho **toàn bộ nội dung của cả câu đi trước** được gọi là “**Connective**” (hoặc Sentential Relative Clause - Mệnh đề quan hệ thay thế cả câu).

Ví dụ minh họa:

- Tom is so lazy, and this makes Mrs. Green worried.
- Tom is so lazy, **which makes Mrs. Green worried** .

2. Quy tắc và Đặc điểm cốt lõi

- **Đại từ độc quyền:** Đại từ quan hệ dùng trong trường hợp này luôn luôn là **WHICH**. Tuyệt đối **không** dùng **THAT** hay **WHO**.
- **Dấu phẩy bắt buộc:** Do bổ nghĩa cho cả mệnh đề phía trước (mang ý nghĩa bổ sung thêm một ý tưởng hoặc kết quả), mệnh đề này luôn được tách biệt bằng dấu phẩy (,).
- **Ý nghĩa tương đương:** **which** trong trường hợp này mang ý nghĩa bằng **= and this / and that** (và điều đó / và việc này).

3. Các dạng ví dụ minh họa thực tế

Dạng 1: Diễn tả sự việc tiếc nuối hoặc bất ngờ

- She couldn't come to the party. It was a pity.
- She couldn't come to the party, **which was a pity** .
- The weather was very good. We hadn't expected it.
- The weather was very good, **which we hadn't expected** .

Dạng 2 Kết hợp với giới từ trước “Which”

- Fortunately we had a map. Without it we would have got lost.
→ Fortunately we had a map, **without which we would have got lost** .
- They are enjoying their holiday. They looked forward to it.
→ They are enjoying their holiday, **to which they looked forward** .

Dạng 3: Diễn tả kết quả hoặc sự việc diễn ra liên tiếp

- At last their car is up to date, **which gives them comfortable seats** .
- He was riding too fast when he damaged a car, **which had never happened before** .

4. Lưu ý mở rộng với giới từ và "WHOM"

Bên cạnh việc dùng **which** thay cho cả câu, khi nói về người cụ thể trong mệnh đề quan hệ thông thường, chúng ta có thể dùng giới từ đứng trước **whom**:

Ví dụ:

- Mr Carter, **to whom I spoke on the phone last night** , is very interested in our plan.

5. Tổng kết ôn tập cho học viên

Học viên cần nắm chắc bản chất của **Connective** để xử lý các bài tập viết lại câu (sentence combination) và tìm lỗi sai nâng cao trong các kỳ thi chuyển cấp và tốt nghiệp THPT.